Bài 1:

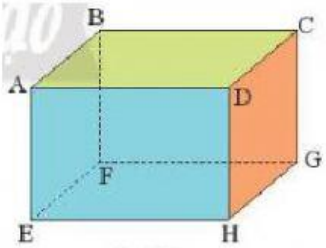

Hình 10

Hình hộp chữ nhật ABCD.EFGH có:

- Mấy đỉnh? Trả lời:

- Mấy cạnh? Trả lời:

- Có mấy đường chéo? Trả lời:

Gồm các đường chéo: (có thể chọn nhiều đáp án đúng)

AB	BF	AG	BH
FG	CE	DF	DH

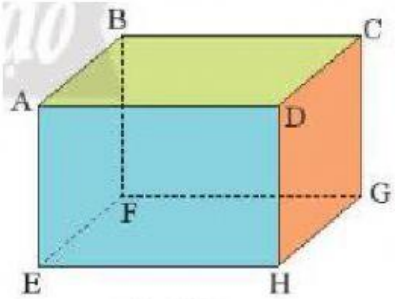

Hình 10

- Các mấy góc ở đỉnh B? Trả lời?

Gồm: (có thể chọn nhiều đáp án đúng)

góc ABC	góc EBF	góc GBC
góc ABF	góc EBC	góc CBF

LIVEWORKSHEETS

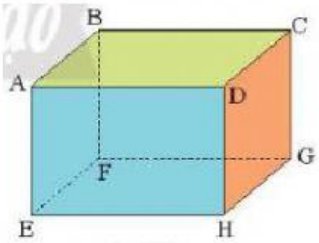

Hình 10

- Các góc ở đỉnh C là: (có thể chọn nhiều đáp án đúng)

góc BCD góc ECF góc BCG

góc ACF góc DCG góc CBF

- Những cạnh bằng nhau là:

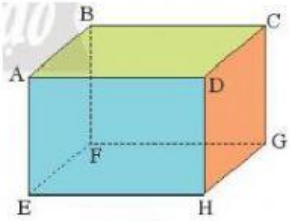

Hình 10

+ Cạnh AB bằng với các cạnh: (có thể chọn nhiều đáp án đúng)

CD BC EF HG EH

+ Cạnh BC bằng với các cạnh: (có thể chọn nhiều đáp án đúng)

AD FG EH DH AE

+ Cạnh AE bằng với các cạnh: (có thể chọn nhiều đáp án đúng)

BC GH BF CG DH

LIVEWORKSHEETS

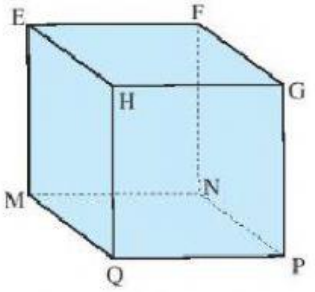

Bài 2: *Hình 11* (có thể chọn nhiều đáp án đúng)

Hình lập phương có tất cả bao nhiêu cạnh? Trả lời:

EF FG GH HE EM HQ

FN GP MN NP PQ QM

Khi MN = 3 cm

Thì EF = ? Trả lời: cm

NF = ? Trả lời: cm

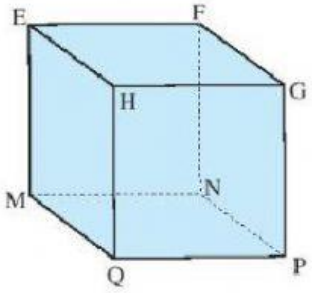

Hình 11

Các đường chéo của hình lập phương là gì? (có thể chọn nhiều đáp án đúng)

EP HQ FQ HN HF GM HE

LIVEWORKSHEETS

Bài 3:

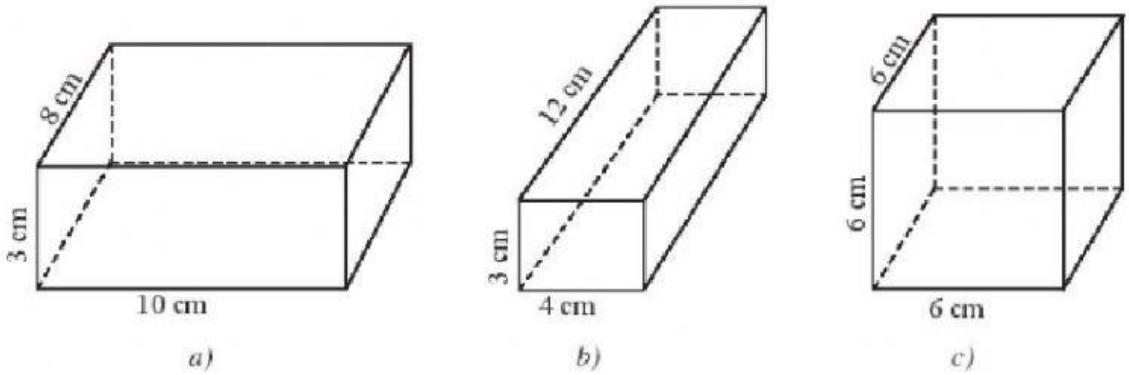

Hình 12

a) Hình hộp chữ nhật là? Trả lời: hình a) b) c)

b) Hình lập phương là? Trả lời: hình a) b) c)

c) Công thức tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là?

S_{xq}= 2.(a+b).h **V = a.b.h = $S_{đáy}$.h**

d) Công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật là?

S_{xq}= 2.(a+b).h **V = a.b.h = $S_{đáy}$.h**

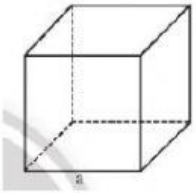

e) Công thức tính diện tích xung quanh của hình lập phương là?

$S_{xq} = 4.a^2$ **$V = a^3$**

g) Công thức tính thể tích của hình lập phương là?

$S_{xq} = 4.a^2$ **$V = a^3$**

LIVEWORKSHEETS

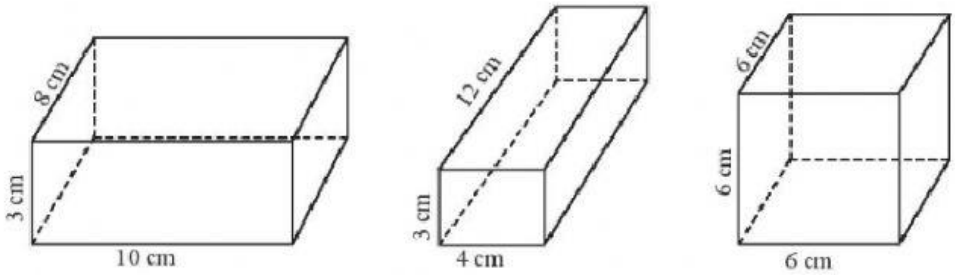

a) b) c)

Hình 12

e)Tính diện tích xung quanh của Hình a, b, c?

Hình a): **S_{xq}= 2.(a+b).h**

S_{xq}=2 (+).

S_{xq}= cm^2

Hình b): **S_{xq}= 2.(a+b).h**

S_{xq}=2 (+).

S_{xq}= cm^2

Hình c): **S_{xq} = 4.a^2**

S_{xq}=4 . .

S_{xq}= cm^2

LIVEWORKSHEETS

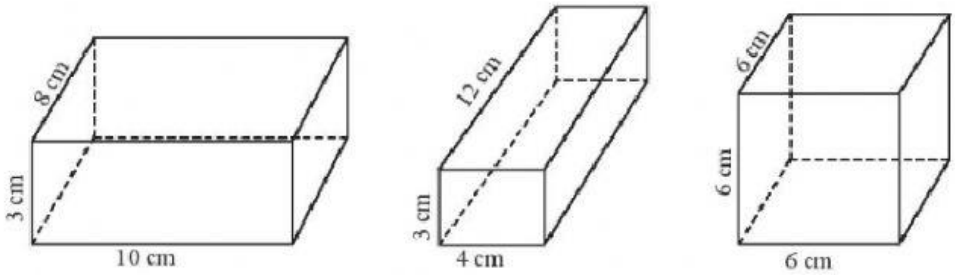

a) b) c)

Hình 12

d) Tính thể tích của Hình a, b, c?

Hình a**):** **V = a.b.h** **hay** **V= $S_{đáy}$.h**

V = **.** **.**

V = cm^3

Hình b**):** **V = a.b.h** **hay** **V= $S_{đáy}$.h**

V = **.** **.**

V = cm^3

Hình c**):** **V = a.a.a** **hay** **V= a^3**

V = **.** **.**

V = cm^3

LIVEWORKSHEETS

Câu 1. Quan sát Hình 1, hình 2 và tìm số thích hợp vào ô trống trong bảng sau:

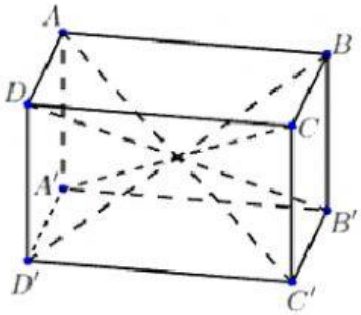

Hình 1

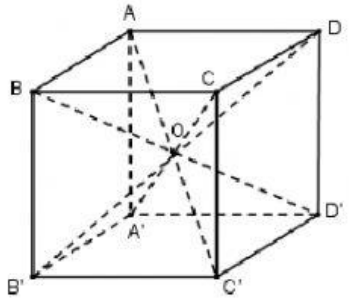

Hình 2

	Hình hộp chữ nhật	Hình lập phương
Số mặt		
Số đỉnh		
Số cạnh		
Số mặt đáy		
Số mặt bên		
Số đường chéo		

Câu 2. Quan sát hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D'

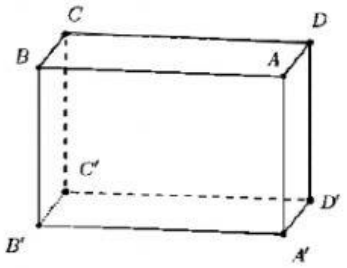

a) Biết AB = 7 cm ; BC = 5 cm ; AA' = 6 cm.

Tính độ dài các cạnh

A'D'= cm ; A'B'= cm ; CC'= cm

LIVEWORKSHEETS

Câu 3. Quan sát hình lập phương MNPQ.M'N'P'Q'

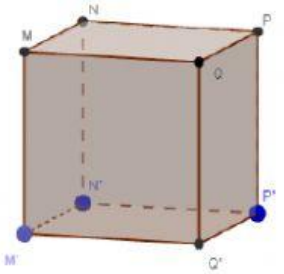

Biết NP = 4 cm. Độ dài các cạnh

M'N'= cm ; PQ= cm ; MN= cm

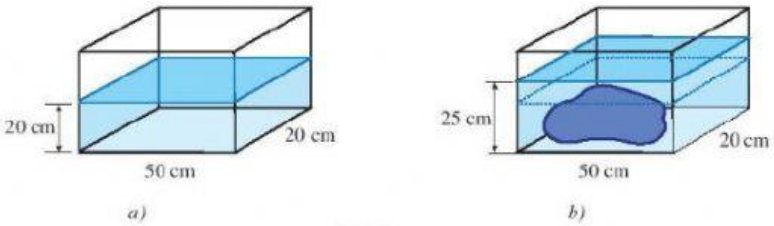

Hình 4

Câu 4 :

Một hồ kính chứa nước như hình 4 a). Người ta bỏ vào hồ một hòn đá thì mực nước trong hồ có kích thước như hình 4b). Hãy tính thể tích của hòn đá?

Thể tích nước hình 4 a**):**

$\mathbf{V_1 = a.b.h}$ **hay** $\mathbf{V = S_{đáy}.h}$

$\mathbf{V_1 =}$ . .

$\mathbf{V_1 =}$ cm^3

Thể tích nước có chứa hòn đá theohình 4 b**):**

$\mathbf{V_2 = a.b.h}$ **hay** $\mathbf{V = S_{đáy}.h}$

$\mathbf{V_2 =}$ . .

$\mathbf{V_2 =}$ cm^3

Vậy thể tích hòn đá là: $V = \mathbf{V_2} - \mathbf{V_1} =$ - = cm^3

LIVEWORKSHEETS